TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tổ sư Nguyên Thiều với Phật giáo Quảng Nam cũ (nay là Đà Nẵng)

ISSN: 2734-9195 16:04 26/09/2025

Tổ sư Nguyên Thiều viên tịch vào ngày 19 tháng 10 năm Mậu Thân (1728) tại chùa Kim Cang (Đồng Nai), để lại di sản pháp học và pháp hành vô giá.

Tác giả: **Ths Huỳnh Thị Thu Thủy**
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

Vùng đất Quảng Nam trong lịch sử không chỉ được biết đến là một địa phương quan trọng về kinh tế và chính trị của Đàng Trong mà còn là trung tâm giao thoa văn hóa – tôn giáo đặc sắc của miền Trung Việt Nam.

Trước khi người Việt tiến vào khai phá, nơi đây là địa bàn của vương quốc Champa, vốn từng có truyền thống Phật giáo Đại thừa rực rỡ qua nhiều thế kỷ. Dấu tích của thời kỳ này còn được lưu lại qua những tháp cổ, những hiện vật điêu khắc và hình tượng Phật giáo trên đá sa thạch. Tuy nhiên, theo thời gian, cùng với sự suy vong của Champa và sự định cư của lưu dân Đại Việt, Phật giáo trên đất Quảng Nam dần mang diện mạo mới – vừa kế thừa tinh hoa cũ, vừa tiếp nhận sinh lực từ Phật giáo Việt Nam và các nhà sư Trung Hoa.

Kể từ thế kỷ XVI, quá trình Nam tiến của các chúa Nguyễn đưa nhiều cộng đồng Việt vào vùng đất mới, kéo theo nhu cầu lập chùa, tôn tượng, thỉnh Tăng và phát triển đời sống tâm linh. Hội An – thương cảng sầm uất thời bấy giờ – trở thành nơi tiếp nhận nhiều đoàn thương nhân và tăng sĩ từ Trung Hoa, Nhật Bản. Chính trong bối cảnh đó, dòng thiền Lâm Tế qua Tổ sư Nguyên Thiều đã được đưa vào Đàng Trong, mở ra một thời kỳ hưng thịnh mới cho Phật giáo miền Trung, trong đó Quảng Nam là vùng đất hưởng lợi trực tiếp từ ảnh hưởng ấy.

Hình minh hoạ Tổ sư Nguyên Thiều. Ảnh sưu tầm

Tổ sư Nguyên Thiều, húy Siêu Bạch, hiệu Hoán Bích hay Thọ Tông, họ Tạ, sinh năm Mậu Tý (1648) tại huyện Trình Hương, phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông (Trung Quốc). Ngài xuất gia năm 19 tuổi tại chùa Báo Tư, tu học dưới sự chỉ dạy của Hòa thượng Bổn Quả – Khoáng Viên, tiếp nối tông phong Lâm Tế, đời thứ 33. Từ thuở ban đầu đã thể hiện chí nguyện xuất trần, hoằng dương Phật pháp, Tổ sư sớm nổi danh về giới hạnh và đạo phong.

Năm Đinh Tỵ (1677), Tổ Nguyên Thiều rời Trung Hoa theo thuyền buôn đến Quy Nhơn, khai sơn chùa Thập Tháp Di Đà – một trong những tổ đình Phật giáo quan trọng của Đàng Trong thời bấy giờ. Sau khi **Thiền sư Hương Hải** cùng đệ tử rời

vào Đàng Ngoài, Phật giáo Đàng Trong thiếu người hướng dẫn, chúa Nguyễn Phúc Tần đã cung thỉnh Tổ Nguyên Thiều ra Thuận Hóa để hoằng pháp. Tại đây, Ngài khai sơn chùa Phổ Thành ở Hà Trung và chùa Vĩnh Ân (sau đổi thành Quốc Ân), trở thành trung tâm Phật giáo lớn dưới thời các chúa Nguyễn.

Chùa Thập Tháp Di Đà. Ảnh sưu tầm.

Năm 1687, chúa Nguyễn Phúc Tần băng hà, chúa Nguyễn Phước Trăn kế vị, tiếp tục trọng dụng Tổ sư Nguyên Thiều. Chúa Nghĩa đã thỉnh Ngài sang Trung Hoa thỉnh thêm Tăng sĩ, kinh sách, pháp khí và tượng Phật để củng cố Phật giáo Đàng Trong. Chuyến đi này đã tạo bước ngoặt lớn, góp phần phục hưng và định hình sinh hoạt Phật giáo miền Nam Đại Việt vào cuối thế kỷ XVII.

Tuy không trực tiếp lưu trú lâu dài ở Quảng Nam, nhưng qua các đệ tử của mình, Tổ sư Nguyên Thiều đã gieo hạt giống Bồ đề trên vùng đất này. Đặc biệt, Thiền sư Minh Hải – Pháp Bảo, một trong những đệ tử xuất sắc nhất của Ngài, đã khai sơn tổ đình Chúc Thánh tại Hội An. Từ đây, dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh ra đời, hòa quyện tinh hoa thiền học Trung Hoa và bản sắc Trúc Lâm Yên Tử, tạo nên một truyền thống tu học và hành đạo đặc thù của xứ Quảng.

Không chỉ dừng lại ở đó, các đệ tử khác như Thiền sư Minh Giác – Kỳ Phương (chùa Thập Tháp Di Đà, Quy Nhơn), Thiền sư Minh Hằng – Tử Dung (chùa Từ Đàm, Huế), Thiền sư Thành Đẳng – Minh Lượng (chùa Vạn Đức, Quảng Nam), Thiền sư Minh Hằng – Định Nhiên (chùa Quốc Ân, Phú Xuân), cùng nhiều vị khác đã tiếp nối tông phong Lâm Tế, đưa Phật giáo lan tỏa khắp Đàng Trong, trong đó Quảng Nam là một trung tâm nổi bật.

Chính điện chùa Thập Tháp Di Đà. Ảnh sưu tầm.

Điểm đặc biệt của dòng thiền do Tổ Nguyên Thiều khai sơn là tính dung hợp và nhập thế. Không giữ nguyên lối tu "*xuất thế*" như thiền Trung Hoa, các thiền sư Lâm Tế Việt Nam vừa tu tập thiền định, vừa hành đạo giữa đời, kết hợp tinh hoa Thiền, Mật và Tịnh Độ, phù hợp căn cơ quần chúng. Nhờ vậy, Phật giáo không chỉ giới hạn trong cửa thiền mà còn gắn bó mật thiết với đời sống văn hóa – xã hội của cư dân Quảng Nam qua nhiều thế kỷ.

Tổ sư Nguyên Thiều viên tịch vào ngày 19 tháng 10 năm Mậu Thân (1728) tại chùa Kim Cang (Đồng Nai), để lại di sản pháp học và pháp hành vô giá. Dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh và Lâm Tế Liễu Quán – đều bắt nguồn từ pháp hệ của Ngài – hiện vẫn chiếm vị trí chủ đạo trong sinh hoạt Phật giáo Quảng Nam. Từ hai dòng thiền này, nhiều thế hệ cao tăng đã nối tiếp nhau hoằng pháp, xây dựng chùa chiền, giáo hóa tín đồ, đóng góp vào sự phát triển của Phật giáo và công cuộc đoàn kết dân tộc.

Ngày nay, nhìn lại hành trình hơn ba trăm năm, dấu ấn Tổ sư Nguyên Thiều hiện hữu sâu đậm trong mọi nẻo sinh hoạt Phật giáo Quảng Nam. Hệ thống tổ đình, tòng lâm của thiền phái Lâm Tế Chúc Thánh vẫn tỏa sáng uy nghiêm, là nơi quy tụ hàng vạn Tăng Ni, Phật tử. Nhiều bậc cao tăng như Hòa thượng Thích Thiện Dụng, Hòa thượng Thích Từ Nhơn, Hòa thượng Thích Như Điển, cùng nhiều bậc tôn túc khác đã và đang tiếp nối dòng thiền, duy trì mạng mạch Phật pháp. Không chỉ tu tập, hành đạo, các vị còn đóng góp lớn trong giáo dục, hoằng pháp, từ thiện xã hội, góp phần giữ gìn văn hóa và đạo đức truyền thống của xứ Quảng.

Dòng thiền Lâm Tế Chúc Thánh, cùng với Lâm Tế Liễu Quán, hiện diện trong hầu hết các ngôi chùa lớn nhỏ trên địa bàn tỉnh, là dòng chảy tâm linh chủ đạo của Phật giáo Quảng Nam. Những giá trị mà Tổ sư Nguyên Thiều khởi xướng – tinh thần dung hợp Thiền, Mật, Tịnh và lý tưởng nhập thế – vẫn tiếp tục tỏa sáng, giúp Phật giáo hòa quyện vào đời sống dân tộc, đồng hành cùng đất nước trong mọi giai đoạn lịch sử.

Hơn ba thế kỷ đã trôi qua, nhưng ngọn đèn tuệ mà Tổ sư Nguyên Thiều thắp sáng vẫn còn đó, soi rọi bước chân của những người con Phật trên đất Quảng Nam. Trong từng mái chùa cổ kính, trong tiếng chuông sớm chiều ngân vang, trong lời kinh tiếng kệ vang lên giữa mùa Vu Lan hay Phật đản, đều thấp thoáng bóng hình bậc Tổ sư khai sơn, bồi đắp và gìn giữ mạch nguồn phật pháp.

Ngài không chỉ là vị cao tăng khai đạo cho một thời đại mà còn là biểu tượng cho sự kiên định, trí tuệ và lòng từ bi – những giá trị đã làm nên sức sống bền bỉ của Phật giáo Quảng Nam suốt chiều dài lịch sử.

Tác giả: **Ths Huỳnh Thị Thu Thủy**
Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Đà Nẵng